

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chương trình đào tạo
trình độ thạc sĩ sửa đổi ngành Quản trị Kinh doanh

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG

Căn cứ Quyết định số 71/TTg ngày 27 tháng 01 năm 1995 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học dân lập Văn Lang;

Căn cứ Quyết định số 1755/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đổi loại hình của Trường Đại học Văn Lang;

Căn cứ Thông tư 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/05/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/04/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Theo đề nghị của Quyền Viện trưởng Viện đào tạo sau đại học và Trường Khoa Quản trị Kinh doanh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ sửa đổi ngành Quản trị Kinh doanh – Mã số: 8340101 (Kèm theo chương trình đào tạo).

Điều 2: Quyết định này áp dụng cho khóa tuyển sinh từ năm 2021.

Điều 3: Quyền Viện trưởng Viện đào tạo sau đại học, Trường khoa Quản trị Kinh doanh và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Như điều 3;
- Lưu: V. ĐTSDH, P. HC&QTNNL.



PGS. TS. Trần Thị Mỹ Diệu

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 07 năm 2021

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

Tên chương trình đào tạo: Chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ ngành Quản trị Kinh doanh

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

Ngành đào tạo: Quản trị Kinh doanh

Mã số: 8340101

Loại hình đào tạo: Chính quy tập trung

Tên văn bằng tốt nghiệp:

Tiếng Việt: **Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh**

Tiếng Anh: **Master of Business Administration**

1. Mục tiêu chương trình đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Quản trị Kinh doanh giúp học viên có kiến thức chuyên sâu và thành thạo kỹ năng chuyên môn trong lĩnh vực quản trị và kinh doanh, vận dụng các kiến thức quản trị kinh doanh để giải quyết hiệu quả các vấn đề của thực tiễn kinh doanh trong điều kiện môi trường kinh doanh đa dạng và phức tạp, giúp người học có điều kiện trở thành những nhà quản trị chuyên nghiệp trong các tổ chức/ doanh nghiệp. Đồng thời, học viên có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu ở trình độ bậc cao hơn.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Quản trị Kinh doanh hướng tới các mục tiêu cụ thể:

- Cung cấp các kiến thức hiện đại về quản trị và kinh doanh và rèn luyện khả năng vận dụng kiến thức nhằm giải quyết hiệu quả các vấn đề thực tiễn trong quản trị và kinh doanh.
- Nâng cao kỹ năng tổng hợp, đánh giá và phân tích dữ liệu hỗ trợ việc ra quyết định các vấn đề trong quản trị và kinh doanh.

- Xây dựng năng lực nghiên cứu để giải quyết các vấn đề về lý thuyết và thực tiễn trong quản trị và kinh doanh.

1.3. Vị trí làm việc sau tốt nghiệp

Hoàn thành chương trình đào tạo, học viên có thể:

- Có khả năng học tập nâng cao năng lực chuyên môn, học tiếp các chương trình tiến sĩ trong và ngoài nước;
- Quản lý các doanh nghiệp, cung cấp dịch vụ hoặc tư vấn về kinh doanh, marketing, nhân sự, vận hành và chuỗi cung ứng, chất lượng...;
- Làm chuyên gia phân tích trong lĩnh vực quản trị và kinh doanh;
- Tự khởi nghiệp kinh doanh độc lập;
- Tham gia hợp tác nghiên cứu và giảng dạy tại các viện nghiên cứu, cơ sở giáo dục và đào tạo.

2. Chuẩn đầu ra

ELOs	Chuẩn đầu ra bậc 7, khung trình độ Quốc gia Việt Nam
KIẾN THỨC	
<p>ELO 1: Nắm vững các học thuyết và nguyên lý trong lĩnh vực kinh tế, quản lý, kinh doanh; các cách tiếp cận và phương pháp trong nghiên cứu về quản trị kinh doanh nhằm xây dựng cơ sở lý luận và hệ thống hóa kiến thức liên quan.</p>	<p>Kiến thức thực tế và lý thuyết sâu rộng, tiên tiến, nắm vững các nguyên lý trong lĩnh vực nghiên cứu thuộc chuyên ngành đào tạo</p>
<p>ELO 2: Nắm vững các kiến thức hiện đại, cập nhật về các vấn đề quản lý doanh nghiệp trong bối cảnh toàn cầu và chuyển đổi số để hiểu được xu hướng và vấn đề của quản lý doanh nghiệp hiện đại</p>	<p>- Kiến thức thực tế và lý thuyết sâu rộng, tiên tiến, nắm vững các nguyên lý trong lĩnh vực nghiên cứu thuộc chuyên ngành đào tạo.</p>

<p>ELO 3: Vận dụng các kiến thức về kinh tế, quản trị kinh doanh và phương pháp luận trong nghiên cứu để giải quyết các vấn đề lý thuyết và thực tiễn của các tổ chức, doanh nghiệp và khởi nghiệp.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức liên ngành có liên quan. - Kiến thức chung về quản trị và quản lý.
<p>KỸ NĂNG</p>	
<p>ELO 4: Thực hành các kỹ năng nghiên cứu, tổng hợp, phân tích, đánh giá, mô tả dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp cho các vấn đề quản lý và kinh doanh một cách khoa học và hiệu quả.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề một cách khoa học. - Có kỹ năng truyền đạt tri thức dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học với người cùng ngành và với những người khác.
<p>ELO 5: Ứng dụng được kỹ năng công nghệ và năng lực ngoại ngữ một cách linh hoạt, sáng tạo và hữu hiệu trong hoạt động nghiên cứu chuyên môn và thực hành nghề nghiệp.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp tiên tiến. - Kỹ năng nghiên cứu phát triển và sử dụng công nghệ thông tin trong nghề nghiệp và học thuật. - Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.
<p>NĂNG LỰC TỰ CHỦ VÀ TRÁCH NHIỆM</p>	
<p>ELO 6: Có khả năng tự chủ, độc lập và sáng tạo trong quá trình nghiên cứu chuyên môn và thực hành nghề nghiệp thực tiễn trong các tổ chức/ doanh nghiệp.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu, đưa ra những sáng kiến quan trọng. - Thích nghi, tự định hướng và hướng

<p>ELO 7: Có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội; với công việc và đáp ứng các chuẩn mực đạo đức của Nhà quản trị; có tác phong công nghiệp trong hoạt động nghiên cứu, thực hành nghề nghiệp; tư duy sáng tạo trong việc giải quyết các vấn đề với thái độ đúng đắn.</p>	<p>đẫn người khác.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn. - Quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn.
--	---

3. Đối tượng tuyển sinh

3.1. Đối tượng dự thi

Đối tượng dự thi là công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đáp ứng được các điều kiện sau:

- Có trình độ cử nhân **Quản trị Kinh doanh** hoặc các nhóm **ngành gần/ ngành khác**.
- Những người có bằng cử nhân thuộc các nhóm **ngành gần/ ngành khác** muốn dự tuyển cần phải học bổ sung kiến thức gồm các học phần sau (*trong trường hợp nếu thí sinh đã hoàn tất bất cứ học phần nào trong chương trình đào tạo đại học thì sẽ được miễn*):

TT	Tên học phần	Số tín chỉ
1	Quản trị học	3
2	Kinh tế học đại cương	3
3	Marketing	3
4	Nguyên lý Tài chính	3
	Tổng số tín chỉ:	12

Hình thức: Thi tuyển, 2 đợt/ năm. Các môn dự tuyển gồm:

- + Môn 1: Quản trị học
- + Môn 2: Kinh tế học (Kinh tế vi mô và Kinh tế vĩ mô)
- + Môn 3: Ngoại ngữ

3.2. Đối tượng miễn thi Ngoại ngữ

- Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;
- Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam mà ngôn ngữ sử dụng trong đào tạo là tiếng Anh;
- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài;
- Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ tương đương B1 khung tham chiếu Châu Âu do các trường và tổ chức được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép cấp đối với 1 trong 6 ngoại ngữ: Anh, Pháp, Nga, Hoa, Đức, Nhật trong thời hạn 2 năm kể từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày nộp hồ sơ dự thi. Cụ thể:

Quy định về chứng chỉ ngoại ngữ

ĐỐI VỚI TIẾNG ANH:							
Cấp độ (CEFR)	IELTS	TOEFL	TOEIC	Cambridge Exam	BEC	BULATS	Khung Châu Âu
3/6 (Khung VN)	4.5	450 PBT 133 CBT 45 iBT	450	Preliminary PET	Business Preliminary	40	B1
ĐỐI VỚI NGOẠI NGỮ KHÁC:							
Cấp độ (CEFR)	Tiếng Nga	Tiếng Pháp	Tiếng Đức	Tiếng Trung	Tiếng Nhật		
3/6 (Khung VN)	TRKI 1	DELTA B1 TCF niveau 3	B1 ZD	HSK cấp độ 3	JLPT N4		

3.3. Điều kiện trúng tuyển, xét tuyển

1. Thí sinh thuộc diện xét trúng tuyển phải đạt 50% của thang điểm đối với mỗi môn thi, kiểm tra (sau khi đã cộng điểm ưu tiên, nếu có).

2. Căn cứ vào chỉ tiêu đã được thông báo cho từng ngành, chuyên ngành đào tạo và tổng điểm hai môn thi, kiểm tra của từng thí sinh (không cộng điểm môn Ngoại ngữ), Hội đồng tuyển sinh xác định phương án điểm trúng tuyển.
3. Trường hợp có nhiều thí sinh cùng tổng điểm hai môn thi, kiểm tra nêu trên (đã cộng cả điểm ưu tiên, nếu có) thì xác định người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên sau:
 - *Thí sinh là nữ ưu tiên theo quy định tại Khoản 4, Điều 16 Nghị định số 48/2009/NĐ-CP ngày 19/5/2009 về các biện pháp đảm bảo bình đẳng giới;*
 - *Người có điểm cao hơn của môn chủ chốt của ngành, chuyên ngành;*
 - *Người được miễn thi Ngoại ngữ hoặc người có điểm cao hơn của môn Ngoại ngữ.*
4. Công dân nước ngoài có nguyện vọng học thạc sĩ tại Việt Nam được Thủ trưởng cơ sở đào tạo căn cứ vào ngành đào tạo, kết quả học tập ở trình độ đại học, trình độ ngôn ngữ theo yêu cầu của chương trình đào tạo và trình độ tiếng Việt để xét tuyển; trường hợp có điều ước quốc tế hoặc thỏa thuận hợp tác giữa Chính phủ Việt Nam với chính phủ nước ngoài hoặc tổ chức quốc tế về việc tiếp nhận công dân nước ngoài đến Việt Nam học tập ở trình độ thạc sĩ thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế hoặc thỏa thuận hợp tác đó.

4. Điều kiện tốt nghiệp

4.1. Điều kiện bảo vệ luận văn

- Học viên tốt nghiệp thạc sĩ Quản trị Kinh doanh phải hoàn thành chương trình đào tạo và có điểm trung bình chung các học phần đạt từ 5,5 trở lên (thang điểm 10);
- Đạt trình độ ngoại ngữ tối thiểu từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương;
- Có đơn xin bảo vệ và cam đoan danh dự về kết quả nghiên cứu trung thực, đồng thời phải có ý kiến xác nhận của người hướng dẫn luận văn đạt yêu cầu theo Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và không trong thời gian bị kỷ luật đình chỉ học tập;
- Không bị tố cáo theo quy định của pháp luật về nội dung khoa học trong luận văn.

4.2. Điều kiện tốt nghiệp

- Có đủ điều kiện bảo vệ luận văn quy định tại mục 4.1;
- Điểm luận văn đạt từ 5,5 trở lên;
- Đã nộp luận văn được hội đồng đánh giá đạt yêu cầu trở lên, có xác nhận của người hướng dẫn và chủ tịch hội đồng về việc luận văn đã được chỉnh sửa theo kết luận của hội đồng, đóng kèm bản sao kết luận của hội đồng đánh giá luận văn và nhận xét của các phản biện cho cơ sở đào tạo để sử dụng làm tài liệu tham khảo tại thư viện và lưu trữ;
- Đã công bố công khai toàn văn luận văn trên website của trường.

4.3. Cấp bằng thạc sĩ và bảng điểm

- Sau khi hoàn thành tất cả các yêu cầu của chương trình đào tạo thì học viên được Hiệu trưởng Trường Đại học Văn Lang ra quyết định cấp bằng thạc sĩ và bảng điểm.
- Bảng điểm cấp cho học viên phải ghi rõ: ngành, chuyên ngành đào tạo, loại chương trình đào tạo, tên các học phần trong chương trình đào tạo, thời lượng của mỗi học phần, điểm học phần, điểm trung bình chung các học phần, tên đề tài luận văn, điểm luận văn và danh sách hội đồng đánh giá luận văn.

5. Chương trình đào tạo

5.1. Khái quát chương trình

Số học phần toàn khóa học là **18 học phần** với khối lượng kiến thức thức toàn khóa tổng cộng là **60 tín chỉ**, bao gồm:

Thành phần chương trình đào tạo		Số tín chỉ	Tỷ lệ
Phần 1: Kiến thức chung	Bắt buộc	7	12%
	Tự chọn	-	-
Phần 2: Kiến thức cơ sở	Bắt buộc	9	15%
	Tự chọn	-	-
Phần 3: Kiến thức chuyên ngành	Bắt buộc	12	20%
	Tự chọn	18	30%
Phần 4: Luận văn	Bắt buộc	14	23%
Tổng số tín chỉ		60	100%

5.2. Danh mục các học phần trong chương trình đào tạo

STT	Mã học phần	Tên học phần	Khối lượng (tín chỉ)		
			Tổng số	LT	TH, TL
Phần I: Kiến thức chung			07		
1	8FIN001	Triết học	4	60	0
2	8BUS001	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh	3	45	0
Phần II: Kiến thức cơ sở ngành			09		
Bắt buộc			09		
3	8BUS002	Kinh tế học cho nhà quản lý	3	45	0
4	8BUS003	Thống kê trong kinh doanh	3	45	0
5	8BUS004	Kế toán và tài chính cho nhà quản lý	3	45	0
Phần III: Kiến thức chuyên ngành			30		
Bắt buộc			12		
6	8BUS005	Quản lý chiến lược và chuyển đổi số	3	45	0
7	8BUS006	Quản trị nguồn nhân lực	3	45	0
8	8BUS007	Quản trị vận hành và chuỗi cung ứng	3	45	0
9	8BUS008	Lãnh đạo và đạo đức trong kinh doanh	3	45	0
Tự chọn (Chọn 06 trong 08 học phần từ 10 đến 17)			18		
10	8BUS009	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo	3	45	0
11	8BUS010	Phân tích kinh doanh	3	45	0
12	8BUS011	Chiến lược Marketing trong bối cảnh toàn cầu	3	45	0
13	8BUS012	Marketing kỹ thuật số	3	45	0
14	8BUS013	Thương mại điện tử	3	45	0
15	8BUS014	Quản trị sự thay đổi	3	45	0
16	8BUS015	Quản lý dự án	3	45	0

17	8BUS016	Special study	3	45	0
Phần IV: Luận văn tốt nghiệp					
18	Luận văn tốt nghiệp		14	0	210
Tổng cộng			60		

(*) *Ghi chú: LT = lý thuyết, TH = thực hành, TL = thảo luận*

5.3. Đề cương của các học phần: Mỗi học phần được liệt kê ở bảng danh mục các học phần trong chương trình đào tạo, các đề cương chi tiết của các học phần được đính kèm trong phụ lục đính kèm.

5.4. Kế hoạch đào tạo: Chương trình học được thực hiện trong 1.5 năm: trong đó thời gian học tập trung là 12 tháng (**03 học kỳ, mỗi học kỳ 04 tháng, 01 học phần/ 3 tuần học**), thời gian học viên làm luận văn tốt nghiệp là 06 tháng.

Mã học phần	Tên học phần	Số TC	LT	TH, TL
Học Kỳ I		16		
Bắt buộc		16		
8FIN001	Triết học	4	60	0
8BUS008	Lãnh đạo và đạo đức trong kinh doanh	3	45	0
8BUS002	Kinh tế học cho nhà quản lý	3	45	0
8BUS003	Thống kê trong kinh doanh	3	45	0
8BUS004	Kế toán và tài chính cho nhà quản lý	3	45	0
Học Kỳ II		15		
Bắt buộc		06		
8BUS006	Quản trị nguồn nhân lực	3	45	0
8BUS008	Quản trị vận hành và chuỗi cung ứng	3	45	0
Tự chọn (Chọn 03 trong 08 học phần)		09		

Mã học phần	Tên học phần	Số TC	LT	TH, TL
8BUS009	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo	3	45	0
8BUS010	Phân tích kinh doanh	3	45	0
8BUS011	Chiến lược Marketing trong bối cảnh toàn cầu	3	45	0
8BUS012	Marketing kỹ thuật số	3	45	0
8BUS013	Thương mại điện tử	3	45	0
8BUS014	Quản trị sự thay đổi	3	45	0
8BUS015	Quản lý dự án	3	45	0
8BUS016	Special study	3	45	0
Học Kỳ III		15		
Bắt buộc		06		
8BUS005	Quản lý chiến lược và chuyển đổi số	3	45	0
8BUS001	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh	3	45	0
Tự chọn (Chọn 03 trong 08 học phần)		09		
8BUS009	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo	3	45	0
8BUS010	Phân tích kinh doanh	3	45	0
8BUS011	Chiến lược Marketing trong bối cảnh toàn cầu	3	45	0
8BUS012	Marketing kỹ thuật số	3	45	0
8BUS013	Thương mại điện tử	3	45	0
8BUS014	Quản trị sự thay đổi	3	45	0
8BUS015	Quản lý dự án	3	45	0
8BUS016	Special study	3	45	0
Học Kỳ IV		14		

Mã học phần	Tên học phần	Số TC	LT	TH, TL
Luận văn tốt nghiệp		14		
Luận văn tốt nghiệp		14	0	210
Tổng cộng		60		

(*) *Ghi chú:* TC = tín chỉ, LT = lý thuyết, TH = thực hành, TL = thảo luận

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)



PGS. TS. Trần Thị Mỹ Diệu

TRƯỞNG KHOA

(Ký tên, đóng dấu)

TS. Nguyễn Quỳnh Mai

